

## THANH CẢNH QUÁN ÂM

**Thanh Cảnh Quán Âm** có tên Phạn là Nīlakaṇṭha trong đó **Nīla** là màu xanh, **Kaṇṭha** là cái cổ. Như vậy **Nīlakaṇṭha** có nghĩa là cái cổ màu xanh nên gọi là THANH CẢNH. Một số bản truyền thừa dịch âm tên này là: Na La Giản Đà, Ni La Kiến Tha, Nễ La Cẩn Trì, Nễ La Kiến Thê, Na La Cẩn Trì... Hoặc ghi nhận tên Phạn là: Nilaghace, Arya Nilaghace, Nīlakaṇṭhi, Nalakiddhi ...

Theo truyền thống Mật Giáo thì Tôn này vì muốn dứt trừ mọi sự sợ hãi, oán nạn cho tất cả chúng sinh nên đã ăn nuốt tất cả chất độc, mọi loại bất thiện uế ác ... gom tụ ở cổ mà có cái cổ màu xanh và sau này cái cổ màu xanh được biểu thị cho nghĩa **Phiền Não tức Bồ Đề**. Do đây mới có tên là **Thanh Cảnh**.

Truyền thống này cũng tương đồng với truyện tích thần thoại cổ xưa của Ấn Độ về Śiva Thượng Đế. Tương truyền khi các Thiên Thần khuấy động biển sữa tìm cầu **Cam Lộ** (Amṛta), thời Śiva (Thấp Bà Thần) phát hiện trong biển có cái bình độc, do sợ cái bình độc này sẽ gây hại chúng sinh nên Śiva đã phát Tâm Đại Bi tự mình nuốt hết cái bình độc và bị chất độc hại phát tác cho nên cổ gáy biến thành màu xanh. Từ truyền thống này mà **Thanh Cảnh Quán Âm** có hình tượng tương tự với Śiva.



Theo truyền thống Hoa Văn thì Tôn này còn được xưng là **Thanh Cảnh Quán Tự Tại Bồ Tát**, là một Hoá Thân của Quán Âm Bồ Tát, thuộc vị Quán Âm thứ 14 trong 33 Thể Quán Âm. Hoặc là vị Minh Vương (Vidya-rāja) do Quán Âm Bồ Tát hoá hiện ra. Nếu có chúng sinh niệm vị Quán Âm này ắt xa lìa sợ hãi, ách nạn, được giải thoát các khổ.

Căn cứ vào **Ca Lô La Vĩ Sa Pháp** thì **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) có 3 mắt, tên cổ hiện màu xanh, toàn thân có 18 tay nên được xem là tương đồng với Tôn này.

Theo **Thai Tạng Giới Man Đà La của A Xà Lê** thì **Thanh Cảnh Quán Âm** (Lộc Bi Y Hình: Hình mặc áo da hươu) có vị trí trong Viện Quan Âm và là một trong 4 vị Đa La Tôn tu trì thành tựu pháp Quán Âm đồng thời biểu thị cho **Công Đức nội chứng** của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Mật Giáo Trung Hoa ghi nhận rằng: do Đức **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Lokesvara-rāja-tathāgata) tu hành pháp yêu **Liên Hoa Đạt Ma** (Padma-dharma: Liên Hoa Pháp) nên Đức Phật **A Di Đà** (Amitāyus: Vô Lượng Thọ) có biệt hiệu là **Thanh Cảnh**.

❖ **HÌNH TƯỢNG:**

có 3 loại Tôn Tượng là 2 tay, 4 tay, 1000 mắt 1000 tay.

\_ **Phật Giáo Ấn Độ** ghi nhận **Thanh Cảnh** là một trong 108 vị Quán Âm với danh xưng là **Thanh Cảnh Thế Tụ Tại** (Nīlakaṇṭha-Lokeśvara)



\_ **Thanh Cảnh Quán Âm** (hay **Thanh Đầu Quán Âm**): Tôn thứ 14 trong 33 Thế Quán Âm, tương đương với hóa thân Phật Đà của Bồ Tát Quán Âm



\_ **Quyển Sách Kinh 9** ghi là: Thanh Cảnh Quán Thế Âm có tay trái cầm hoa sen, tay phải giương lòng bàn tay, ngồi kiết già.



**Khẩu Quyết** ghi là: như **Thánh Quán Âm** chỉ có cái cổ màu xanh, hiện 1000 mắt 1000 tay (Do Tôn tượng này mà Thanh Cảnh Quán Âm còn được tôn xưng là Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Âm).

**Thanh Cảnh Đại Bi Niệm Tụng Nghi Quỹ** ghi: Tượng ấy có 3 mặt, bốn cánh tay cầm 4 loại vật là: cây gậy, hoa sen, bánh xe, vỏ ốc (loa). Thân màu trắng hồng, cổ màu xanh biểu thị cho nghĩa **Phiền Nã** tức **Bồ Đề**.



**Thanh Cảnh Nghi Quỹ** ghi là: Màu trắng có 3 mặt. Mặt chính có dung mạo từ bi vui vẻ, bên phải là mặt sư tử, bên trái là mặt heo. Đầu đội mào báu, trong mào có Vị Hóa Vô Lượng Thọ Phật. Toàn thân có 4 tay. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây gậy, tay thứ hai cầm hoa sen. Bên trái: tay thứ nhất cầm bánh xe (Luân), tay thứ hai cầm vỏ ốc (Loa). Dùm da cộp là quần, da hươu đen làm khăn quấn khoác ở góc vai trái, dùm

con rắng đen làm Thần tuyền. Ngồi trên hoa sen tám cánh. Anh lạc, vòng xuyên tỏa ánh lửa trang nghiêm thân thể và Thần tuyền từ bắp tay trái rũ xuống.



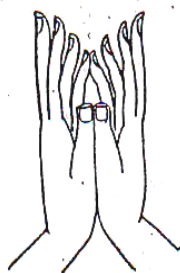
- \* Tôn này có chủng tử là HRĪḤ (ॐ) hay SA (ॐ) hoặc SAḤ (ॐ)
- \* Tam muội gia hình là *Hoa sen xanh mới nở* hoặc *vật báu có hình bánh xe*.

❖ **ÁN QUYẾT:**

**1) Bát Diệp Liên Hoa Án :**

Đây là Án thông dụng của các vị Quán Âm trong Liên Hoa Bộ. Bên trên hoa sen 8 cánh thù diệp, quán tướng viên ngọc báu, biểu thị cho hình Tam Ma Gia của Bản Tôn là dùng Pháp Đại Bi thanh tịnh giúp cho chúng Hữu Tình tự trực ngộ Giác Tính Tối Thượng vốn có trong Tâm mình. Vì kết Hiền Án nên gọi là Tối Mật Án

Chấp 2 tay lại giữa trống không. 2 ngón cái, 2 ngón út cùng hợp nhau dựng đứng. 6 ngón còn lại bung duỗi thẳng như hình hoa sen nở. Kết Án xong. Quán tướng trên Án có viên ngọc Như Ý.



Chân Ngôn là:

ॐ मम पद्मे ह्रीं ॐ

OM MAṆI PADME HŪM HRĪḤ

Nếu chỉ kết Án mà không quán viên ngọc Như Ý thì có thể dùng mọi Chân Ngôn của các vị Quán Âm trong Liên Hoa Bộ.

## 2) Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Âm Tùy Tâm Ấn

Ấn này tức là Diệu Hương Ấn và có tên là **Đại Bi Bạt Khổ Ấn**.

Hai tay cài chéo các ngón trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành Quyền (Nội Phộc Quyền) Duỗi 2 ngón trở sao cho đầu ngón hợp lại như cánh sen, kèm song song 2 ngón cái duỗi thẳng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र धर्म ह्रीं

OM \_ VAJRA-DHARMA HRĪH

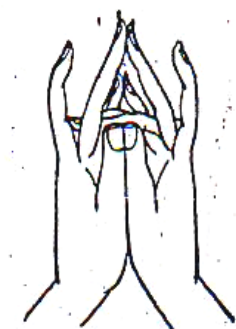
Nếu kết Ấn, tụng Chân Ngôn này thì hay trừ tất cả tai họa, bệnh tật. Sau khi chết được vãng sinh về cõi Cực Lạc. Ngoài ra mọi mong ước của Thế Gian hay Đại Nguyện Xuất Thế Gian đều thành tựu

## 3) Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn

Còn gọi là Ngũ Phong Ấn, Ngũ Trí Ấn, Ngũ Đại Ấn, Ngoại Ngũ Cổ Ấn

Do 40 tay được chia làm 5 Bộ biểu thị cho diệu dụng của 5 Trí Như Lai nên Liên Hoa Ngũ Cổ Ấn biểu thị cho 5 Trí của Liên Hoa Bộ. Vì thế Ngũ Cổ Mật Ấn nhiếp 40 tay tức là Tổng Ấn của 40 tay và được gọi là **Thiên Thủ Căn Bản Ấn**

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành Quyền (Ngoại Phộc Quyền) dựng 2 ngón giữa dính nhau như cây kim (hoặc hình cánh sen úp) 2 ngón cái, 2 ngón út đều kèm nhau dựng thẳng đứng, duỗi bung 2 ngón trở.



Chân Ngôn dùng **Đại Bi Tâm Đà La Ni**

## 4) Bồ Đà Lạc Sơn Ấn

Do núi **Bồ Đà Lạc** (Potala) có 9 ngọn và núi này biểu thị cho trú xứ của Thiên Thủ Quán Âm, tức gọi là Thiên Thủ Thiên Nhãn Căn Bản Ấn. Theo Kinh Quỹ thì Ấn Tướng có 2 dạng là :

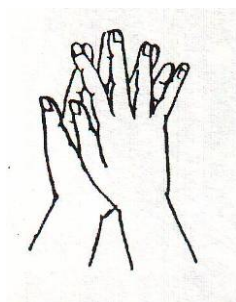
a **Đại Tạng Kinh Đồ Tượng 8**, phần Ấn Đồ có vẽ tay Ấn Bồ Đà Lạc Sơn là:

Chắp 2 tay lại giữa trống rỗng, duỗi bung các ngón: út, vô danh, trở, cái thành 8 ngọn và hơi hướng 2 lòng bàn tay về phía trước.

Câu xưng tán là “**Nam mô Bồ Đà Lạc Sơn Quán Âm Bảo Tháp**”

b\_ Trong Quĩ ghi:

Căn Bản Ấn là 2 tay kết Kim Cương Hợp Chuông (Vajra-jalim) hơi cong ngón tay lia trướng Hợp Chuông. Hợp 2 Độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) với nhau, đều dựng 4 Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành



**Kim Cương Đỉnh Giáng Tam Thế Đại Nghi Quĩ Pháp Giáo Trung Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn Nhất Thiết Như Lai Đại Mạn Trà La Phẩm** có ghi

Chấp 2 tay lại, 2 ngón vô danh 2 ngón trở giao nhau, 2 ngón cái 2 ngón út đều mở thẳng, 2 ngón giữa hợp nhau. Đây là **Căn Bản Ấn**



**Bất Không Quyển Sách 8** ghi là:

Ấn này làm hình 9 ngọn núi. 2 ngón út, 2 ngón cái là 4 ngọn. 2 ngón trở, 2 ngón vô danh là 4 ngọn. 2 ngón giữa hợp thành một ngọn, tổng cộng thành 9 ngọn, Năng Cư và Sở Cư đồng một Thế. Do đó Tướng của Căn Bản Ấn biểu thị cho 9 ngọn núi, đây là 4 Trí của 2 Bộ. 8 ngón tay biểu thị cho 8 Đức, 2 ngón giữa là một Trí của Bình Đẳng biểu thị cho Tổng Đức, nên thường dịch là **Cửu Phong Mật Ấn**

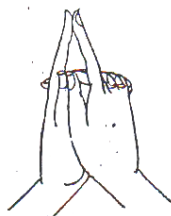
**Khẩu** ghi :

Ấn này: 2 ngón út, 2 ngón trở là ngàn ánh sáng (Thiên Quang) như Bảo Tràng Phật Ấn phóng ra ngàn ánh sáng. 2 ngón giữa là Hoa Sen chưa nở, trong hoa quán chữ Hrih (ॐ) tức là hoa sen của Bản Giác. 2 ngón vô danh, 2 ngón trở cài nhau biểu thị cho nghĩa **Cột Buộc** tức là Yết Ma (Karma:Nghiệp Dụng). Như vậy Ấn này thành cảnh nhỏ, biểu thị cho Sự Nghiệp

Chân Ngôn của Căn Bản Ấn là **Đại Bi Tâm Đà La Ni**.

**5) Bí Mật Ấn:**

2 ngón út, 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa cài chéo nhau bên ngoài. Dựng 2 ngón trở chạm đầu nhau như cánh sen. Dựng 2 ngón cái song song như cây phượng. Ấn này có tên là Ngoại Phộc Thanh Liên Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ पद्मे नीलाकण्ठे ज्वाले भ्रु भ्रु हुम्

OM\_ PADME NĪLAKAṆṬHA JVALA BHRŪ BHRŪ HŪM

[Bản khác ghi là:

ॐ पद्मे नीलाकण्ठेश्वरे भ्रु भ्रु हुम्

OM\_ PADME NĪLAKAṆṬHEŚVARA BHRU BHRU HŪM].

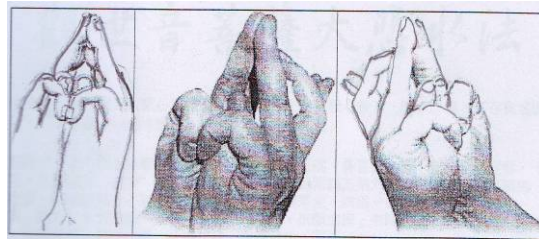
### 6) Thanh Cảnh Bồ Tát Ấn:

Hai tay cài chéo nhau bên ngoài. Đút ngón cái trái vào lòng bàn tay, duỗi thẳng ngón cái phải, 2 ngón giữa làm hình cánh sen, duỗi thẳng 2 ngón vô danh, 2 ngón út (bên phải đè bên trái) cùng cài chắc nhau

Chân Ngôn là **Thanh Cảnh Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Đà La Ni**

### 7) Thanh Cảnh Đại Bi Tâm Ấn:

Chắp 2 tay lại giữa rộng, co 2 ngón trở đều móc lỏng thứ hai của ngón cái (Đây là Loa Pháp) dựng hợp 2 ngón giữa (Đây là Hoa Sen) dựng 2 ngón vô danh nghiêm tròn trịa (Đây là Vành xe Luân Pháp) dựng hợp 2 ngón út (Đây là Cây Gậy Trượng Pháp) Nơi một Ấn đủ 4 Ấn : Pháp Loa, Liên Hoa, Luân, Trượng.



Chân Ngôn là **Đại Bi Tâm Chú**

### 8) Thanh Cảnh Tâm Ấn:

Hai tay kết Kim Cương Phộc, 2 ngón giữa như cây phượng.



Chân Ngôn là:

ॐ लोके ज्वाले राज्ञे

OM\_ LOKE-JVALA-RĀJA HRĪḤ

[Bản khác ghi là:

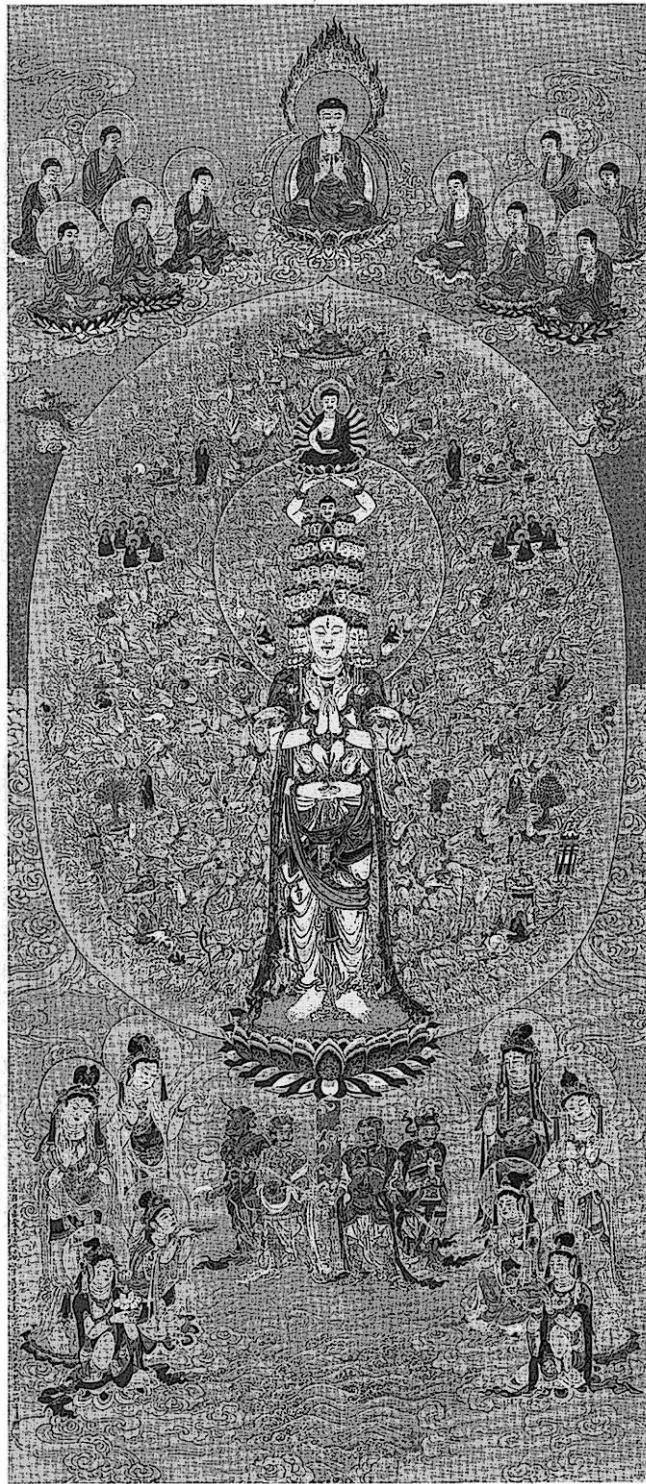
ॐ लोके श्वरे राज्ञे

OM\_ LOKEŚVARA-RĀJA HRĪḤ ]

**Thanh Cảnh Quán Tự Tại Pháp** là Pháp cầu thỉnh **Thanh Cảnh Quán Âm**.

Dùng Tôn này làm Bản Tôn để cầu nguyện trừ bệnh, diệt tội, kéo dài mạng sống (diên mệnh)...làm Bí Pháp để tu thì xưng là **Thanh Cảnh Quán Âm Pháp**.

# 千手千眼觀世音菩薩



悲願  
繫帶  
解脫  
度羣  
險

古刺為蓮花居士法蓮白雲不若淨法音明年二月四日

慈眷  
睽股  
懣類  
化質  
習自  
社

歲次辛酉二月三日法蓮居士書

THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT





NAM MÔ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT



NAM MÔ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT